**NỘI DUNG BÀI HỌC MÔN ĐỊA LÍ LỚP 7**

**HỌC KÌ 2 (Từ tuần 27 đến tuần 37).**

*Mỗi bài sẽ có 2 phần. Phần 1: nội dung, phần này bắt buộc các em phải ghi bài vào tập và học thuộc, phần 2: câu hỏi và bài tập, phần này các em phải làm để nộp lấy điểm 15 phút và điểm miệng).*

**ÔN TẬP**

*Các em ôn tập dựa vào các câu hỏi bên dưới*

1. Nêu đặc điểm cấu trúc điạ hình Bắc Mĩ?

2. Trình bày sự phân hóa của khí hậu Bắc Mĩ, giải thích sự phân hóa đó?

3. Những điều kiện nào làm cho nền công nghiệp Hoa Kì và Canađa phát triển đạt trình độ cao?

4.Trình bày những mặt mạnh và hạn chế của nền nông nghiệp Bắc Mĩ.

5. So sánh với địa hình Bắc Mĩ và Nam Mĩ?

6. Trình bày các kiểu môi trường chính ở Trung và Nam Mĩ? Giải thích vì sao dải đất duyên hải Tây Andet lại có hoang mạc?

7. Quá trình đô thị hóa ở Nam Mĩ có gì khác Bắc Mĩ?

8. Hãy so sánh hai hình thức sở hữu trong nông nghiệp ở Trung và Nam Mĩ.

**BÀI 47:** **CHÂU NAM CỰC – CHÂU LỤC LẠNH NHẤT THẾ GIỚI.**

**I. NỘI DUNG**

**1. Khí hậu:**

**a. Vị trí giới hạn:**

- Bao gồm phần lục địa Nam Cực và các đảo ven lục địa

- Diện tích: 14,1 triệu km2

**b. Đặc điểm tự nhiên**

\* Khí hậu.

- Nhiệt độ quanh năm dưới 0oC 🡪 “cực lạnh” của Trái Đất

- Nhiều gió bão, vận tốc gió trên 60 km/giờ

\* Địa hình: Là cao nguyên băng khổng lồ, thể tích băng trên 35 triệu km3

\* Sinh vật:

- Thực vật: không tồn tại

- Động vật: có khả năng chịu rét: chim cánh cụt, hải cẩu, cá voi...

\* Khoáng sản: giàu than đá, sắt đồng, dầu mỏ, khí tự nhiên

**2. Vài nét về lịch sử khám phá và nghiên cứu**

- Châu Nam Cực được phát hiện và nghiên cứu muộn nhất

- Là châu lục duy nhất chưa có dân sinh sống thường xuyên

**II. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

Câu 1: Tại sao châu Nam Cực là một hoang mạc lạnh mà vùng ven bờ và trên các đảo vẫn có nhiều chim và động vật sinh sống?

Câu 2: Nêu những đặc điểm tự nhiên của châu Nam Cực?

**Bài 48 :THIÊN NHIÊN CHÂU ĐẠI DƯƠNG.**

**I. NỘI DUNG**

**1. Vị trí địa lí, địa hình.**

**a. Vị trí**

- Nằm giữa Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương.

- Châu Đại Dương bao gồm: Lục địa Ô-trây-lia-a và vô số đảo lớn nhỏ hợp thành.

- Diện tích: 8,5 triệu km2

**b. Địa hình:**

- Lục địa Ô-xtrây-li-a:

+ Phía tây là cao nguyên

+ Ở giữa là đồng bằng

+ Phía đông là núi.

- Các đảo, quần đảo phần lớn được hình thành từ san hô và núi lửa.

**2. Khí hậu, thực vật và động vật**

- Phần lớn các đảo và quần đảo có khí hậu nóng ẩm điều hoà, mưa nhiều 🡪 thực vật phát triển mạnh

- Phần lớn diện tích lục địa Ô-xtrây- li-a là hoang mạc

+ Có những loài sinh vật độc đáo không nơi nào có được.

- Phía nam Ô-xtrây-li-a và quần đảo Niu Di-len có khí hậu ôn đới

- Biển và rừng là nguồn tài nguyên quan trọng ở châu Đại Dương.

**II. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

1. Nguyên nhân nào khiến các đảo và quần đảo ở ở châu Đại Dương được gọi là “ Thiên đàng xanh”?

2. Tại sao đại bộ phận diện tích lục địa Ô-xtray-li-a có khí hậu khô hạn?

**Bài 49: DÂN CƯ VÀ KINH TẾ CHÂU ĐẠI DƯƠNG**

**I. NỘI DUNG**

**1. Dân cư.**

- Dân số ít 31 triệu người (2001)

- Mật độ dân số thấp nhất thế giới, trung bình 3,6 người /km2.

- Tỉ lệ dân thành thị cao đạt 69% (2001)

- Dân cư phân bố không đều:

+ Nơi đông: Phía Đông và Đông nam Ôxtrâylia, Bắc Niu-Dilen, Papua Niu Ghinê

+Nơi thưa: Trung tâm lục địa Ôxtrâylia, các đảo . . .

- Thành phần dân cư

+ Người bản địa 20%

+ Người nhập cư 80%

🡺 Đa dạng về ngôn ngữ và văn hoá.

**2. Kinh tế**

- Kinh tế của các nước châu Đại Dương phát triển không đồng đều.

- Ô-xtrây-li-a và Niu Di-len là hai nước có nền kinh tế phát triển với nhiều ngành, đa dạng

- Các quốc đảo còn lại đều là các nước đang phát triển, kinh tế chủ yếu dựa vào khai thác tài nguyên thiên nhiên và du lịch để xuất khẩu.

**II. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

Câu 1: Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu thu nhập quốc dân ở Niu Di-len

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Nông nghiệp | Công nghiệp | Dịch vụ |
| 9 | 25 | 66 |

**ÔN TẬP CHƯƠNG VIII, IX**

Các em tự ôn tập các bài đã học

**CHƯƠNG X: CHÂU ÂU**

**BÀI 51+52: THIÊN NHIÊN CHÂU ÂU.**

**I. NỘI DUNG**

**1. Vị trí, địa hình:**

\* Vị trí

- Châu Âu là một bộ phận của lục địa Á-Âu. Diện tích trên 10 triệu km2

- Nằm giữa các vĩ tuyến 360B và 710B.

- Có ba mặt giáp biển, bờ biển bị cắt xẻ mạnh, biển ăn sâu vào đất liền tạo thành nhiều bán đảo, vũng, vịnh.

\* Địa hình

- Đồng bằng kéo dài từ Tây sang Đông, chiếm 2/3 diện tích châu lục.

VD: ĐB Đông Âu, ĐB Bắc Âu, hạ lưu sông Đa-nuýp.

- Miền núi già ở phía bắc và vùng trung tâm.

VD: dãy U-ran, Xcan-di-na-vi.

- Miền núi trẻ ở phía nam.

VD: dãy An-pơ, Cac-pat, Pi-rê-nê,…

**2. Khí hậu, sông ngòi, thực vật:**

a. Khí hậu:

- Đại bộ phận lãnh thổ châu Âu có khí hậu ôn đới.

- Chỉ một diện tích nhỏ phía ở phía bắc vòng cực có khí hậu hàn đới.

- Phía nam có khí hậu địa trung hải.

b. Sông ngòi: Mạng lưới sông ngòi dày đặc, có lượng nước dồi dào.

c. Thực vật: Thảm thực vật thay đổi từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông (Theo nhiệt độ và lượng mưa)

- Ven biển Tây Âu là rừng lá rộng

- Vào sâu trong lục địa là rừng lá kim

- Phía đông Nam là thảo nguyên

- Ven Địa Trung Hải là rừng lá cứng

**3. Các môi trường tự nhiên**

Phần này các e học SGK

**II. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

Câu 1: Giải thích tại sao ở phía Tây châu Âu có khí hậu ấm áp và mưa nhiều hơn ở phía Đông châu Âu?

Câu 2: Trình bày sự phân bố các loại địa hình chính ở châu Âu?

Câu 3: Tại sao thảm thực vật ở châu Âu lại thay đổi từ Tây sang Đông?

Câu 4: So sánh sự khác nhau giữa khí hậu ôn đới hải dương và khí hậu ôn đới lục địa, giữa khí hậu ôn đới lục địa và khí hậu địa trung hải?

**BÀI 54: DÂN CƯ, XÃ HỘI CHÂU ÂU.**

**I. NỘI DUNG**

**1. Sự đa dạng về tôn giáo, ngôn ngữ và văn hoá.**

- Dân cư châu Âu chủ yếu thuộc chủng tộc Ơ-rô-pê-ô-it

- Có ba nhóm ngôn ngữ chính; Nhóm Giéc-man, nhóm La tinh, nhóm Xlavơ.

- Phần lớn theo đạo Cơ đốc giáo, một số theo đạo Hồi.

**2. Dân cư châu Âu đang già đi. Mức độ đô thị hoá cao.**

**\* Đặc điểm dân cư.**

- Số dân: 727 triệu người (2001)- Tỉ lệ gia tăng tự nhiên rất thấp, chưa tới 0,1% → dân số châu Âu đang già đi  
- Mật độ dân số: hơn 70 người/ km2

- Dân cư phân bố không đều, tập trung ven Đại Tây Dương và Địa Trung Hải.

**\* Đặc điểm đô thị hoá**

- Tỉ lệ dân thành thị cao: 75% dân số

- Các thành phố nối tiếp nhau tạo thành dải đô thị

- Quá trình đô thị hóa ở nông thôn đang phát triển

**II. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

Câu 1: Trình bày đặc điểm đô thị hóa của châu Âu?

**BÀI 55: KINH TẾ CHÂU ÂU**

**I. NỘI DUNG**

**1. Nông nghiệp**:

- Quy mô sản xuất không lớn

- Hình thức tổ chức SX: chuyên môn hóa trong các trang trại lớn hoặc đa canh trong các hộ GĐ.

- Có nền nông nghiệp tiên tiến, đạt hiệu quả cao

- Tỉ trọng chăn nuôi cao hơn trồng trọt.

**2. Công nghiệp:**

- Nền công nghiệp châu Âu phát triển rất sớm

- Có nhiều sản phẩm nổi tiếng về chất lượng cao.

- Các nghành công nghiệp truyền thống đang gặp khó khăn (về công nghệ, cơ cấu) cần phải thay đổi.

- Nhiều ngành công nghiệp mới, trang bị hiện đại được xây dựng ở các trung tâm công nghệ cao.

**3. Dịch vụ**

- Là lĩnh cực kinh tế phát triển nhất ở châu Âu.

- Phát triển đa dạng, rộng khắp, phục vụ mọi ngành kinh tế.

Du lịch là ngành kinh tế quan trọng và là nguồn thu ngoại tệ lớn.

**II. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

Câu 1: Vì sao sản xuất nông nghiệp ở châu Âu đạt hiệu quả cao?

Câu 2: Lĩnh vực dịch vụ ở châu Âu phát triển như thế nào?

**BÀI 60: LIÊN MINH CHÂU ÂU.**

**I. NỘI DUNG**

**1. Sự mở rộng của Liên minh châu Âu**:

- Liên minh châu Âu được mở rộng từng bước qua nhiều giai đoạn, đến năm 1995 đã gồm 15 thành viên và đang có xu hướng tăng thêm.

**2. Liên minh châu Âu - một mô hình liên minh toàn diện nhất thế giới:**

- Liên minh châu Âu là hình thức liên minh cao nhất trong các hình thức tổ chức kinh tế khu vực hiện nay trên thế giới, là tổ chức thương mại hàng đầu của thế giới.

**3. Liên minh châu Âu - tổ chức thương mại hàng đầu thế giới:**

- Liên minh châu Âu không ngừng mở rộng quan hệ với các nước và các tổ chức kinh tế trên toàn cầu.

**II. CÂU HỎI VÀ BÀI TẬP**

- Kể tên những nước của Liên minh châu Âu?

- Tại sao nói Liên minh châu Âu là hình thức liên minh cao nhất trong các hình thức tổ chức kinh tế khu vực hiện nay trên thế giới?

**Bài 61: THỰC HÀNH ĐỌC LƯỢC ĐỒ VẼ BIỂU ĐỒ CƠ CẤU KINH TẾ CHÂU ÂU.**

* **Cách làm bài thực hành:**

1. **Xác định vị trí một số quốc gia trên bản đồ**

- Các nước Bắc Âu: Na-Uy, Thụy Điển, Phần Lan và Aixơlen.

- Các nước Nam Âu: Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Italia, Crô-a-ti-a, Hec-xê-gô-vi-na, Xéc-bi, Môn-tê-nê-grô, Ma-xê-đô-ni-a, Bungari, Anbani, Thổ Nhĩ Kì, HyLạp.

- Các nước Đông Âu: Lát-vi, Lít-va, Ê-Xtô-ni-a, Bê-la-rút, Ucrai-na, Môn-đô-va, LBNga.

- Các nước Tây và Trung Âu: Anh, Ailen, Bỉ, Pháp, Hà Lan, Đan Mạch, Lúc-xem-bua, Đức, Ba Lan, CH Séc, Xlôvakia, Rumani, Hungari, Áo, Thụy Sĩ.

- Các nước thuộc Liên minh châu Âu: Italia, Pháp, Bỉ, Lúc-xem-bua, Đức, Hà Lan, Anh. Ailen, Đan Mạch, Hy Lạp, Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Áo, Thụy Điển, Phần Lan.

2**. Vẽ biểu đồ cơ cấu kinh tế.**

- Xác định vị trí các nước

Pháp: Khu vực Tây và Trung Âu

Ucraina: Khu vực Đông Âu

* Cách vẽ biểu đồ:
* *Biểu đồ hình tròn*

Biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu các thành phần trong tổng thể.

Các bước vẽ biểu đồ

- Xử lí số liệu:

+ Tính phần trăm (%) nếu bảng số liệu đã cho là giá trị tuyệt đối.

+ Tình cung độ: 1% = 3,6

- Xác định bán kính hình tròn:

Công thức tính diện tích hình tròn:

S= IIR2

- Vẽ hình tròn tâm O, bán kính R. Chia hình tròn thành những nan quạt theo đúng tỉ lệ và trật tự của các thành phần trong đầu bài (bảng số liệu), khi vẽ các nan quạt nên bắt đầu từ “ Tia 12 giờ”, vẽ theo chiều thuận kim đồng hồ.

- Hoàn thiện biểu đồ:

+ Ghi tỉ lệ các thành phần (%) lên biểu đồ có 2 cách:

- Cách 1: Ghi trong biểu đồ

- Cách 2: Ghi ngoài biểu đồ

+ Chọn kí hiệu thể hiện trên biểu đồ và lập bảng chú giải

Có 3 cách kí hiệu:

* Bút màu
* Gạch nền (gạch dọc, ngang, chéo, ô vuông..)
* Dùng các ước hiệu toán học ( dấu cộng, trừ, nhân, …)

\*\* Chú ý:

* Khi làm bài thi, thí sinh không được sử dụng bút màu sẽ bị coi là đánh dấu bài thi
* Chọn kí hiệu vừa dễ đọc, vừa đẹp

+ Ghi tên biểu đồ (tên của đối tượng, thời gian, năm, đơn vị tính)

Sử dụng kí hiệu

Lập bảng chú giải

Đặt tên biểu đồ

\*\* Vẽ biểu đồ